

NỘI DUNG

Chương trình kế toán

Chương trình kế toán

Chương trình kế toán chi phí

Chương trình kế toán

Chương trình kế toán

Chương trình kế toán

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN FORMACH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

đã được kiểm toán

Công ty Cổ phần Formach

Thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội

NỘI DUNG

Trang

Báo cáo của Giám đốc

2-3

Báo cáo kiểm toán

4-5

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Bảng cân đối kế toán

6-7

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

8

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

9

Thuyết minh Báo cáo tài chính.

10-27



Công ty Cổ phần Formach

Thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Formach (sau đây gọi tắt là 'Công ty') trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Formach tiền thân là Công ty Cơ khí Lâm nghiệp, được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 595/QĐ/BNN-TCCB ngày 23 tháng 2 năm 2001 và Quyết định số 1592/QĐ/BNN-TCCB ngày 23 tháng 4 năm 2001 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Công ty chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Formach và hoạt động theo giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100102809 đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 5 năm 2001 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 07 tháng 01 năm 2013.

Trụ sở của Công ty đặt tại thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị gồm:

Ông :	Phạm Thế Vinh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2012
Ông :	Lê Văn Bá	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2012
Ông :	Tổng Sơn Hà	Ủy viên	Từ nhiệm ngày 24 tháng 12 năm 2012
Ông :	Nguyễn Văn Khoa	Ủy viên	
Ông :	Nguyễn Đăng Văn	Ủy viên	
Ông :	Nguyễn Chí Trung	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2012

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã điều hành trong năm và tại ngày lập báo cáo này gồm:

Ông:	Phạm Văn Cường	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 12 năm 2012
Ông:	Vũ Đoàn Minh	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 06 tháng 01 năm 2012
Ông:	Tổng Sơn Hà	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 01 năm 2012
			Từ nhiệm ngày 24 tháng 12 năm 2012
Ông:	Nguyễn Đăng Văn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 02 năm 2012
Ông:	Lê Thư Anh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 03 năm 2012

Các thành viên Ban Kiểm soát

Bà:	Lê Thị Thu Loan	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2012
Ông:	Nguyễn Văn Khoa	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2012
Ông:	Nguyễn Thiện Nghĩa	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2012
Ông:	Mai Quý Quảng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2012
Bà:	Lê Thị Thanh Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2012

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (đổi tên từ Công ty TNHH dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 của Công ty.



Công ty Cổ phần Formach

Thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2013

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
FORMACH
PHẠM VĂN CƯỜNG





Số : 1334/2013/BC.TC-AASC.KT7

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012
của Công ty Cổ phần Formach

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Formach

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Formach được lập ngày 10 tháng 05 năm 2013 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 6 đến trang 27 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Formach. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra và áp dụng các thử nghiệm cần thiết theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Những vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của kiểm toán viên

- Tại thời điểm 31/12/2012, các khoản công nợ phải thu chưa có đối chiếu xác nhận chiếm 86,6% trong tổng số dư công nợ phải thu và các khoản công nợ phải trả chưa có đối chiếu xác nhận chiếm 90,6% trong tổng số dư công nợ phải trả ngắn hạn trên Bảng Cân đối kế toán.
- Tại thời điểm 31/12/2012, đơn vị chưa thực hiện trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi theo hướng dẫn tại Thông tư 229/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính là 14.863.137.283 đồng.
- Tại thời điểm 31/12/2012, đơn vị đang theo dõi trên chỉ tiêu chi phí sản xuất kinh doanh dở dang một số công trình, đơn hàng thực hiện cho khách hàng từ trước năm 2009. Giá trị các đơn hàng không thực hiện tiếp là: 301.345.647 đồng. Giá trị các đơn hàng đã thực hiện xong nhưng chưa được khách hàng quyết toán là: 1.277.520.957 đồng.
- Một số tài sản cố định không cần dùng chưa được đơn vị trích khấu hao theo quy định từ năm 2005 đến năm 2012, số khấu hao trích thiếu là 2.021.023.672 đồng.
- Đơn vị đang theo dõi khoản lãi vay phải trả ông Lê Văn Bá và ông Lê Ngọc Anh từ ngày 26/12/2006 đến ngày 17/10/2011 trên chỉ tiêu "Chi phí trả trước ngắn hạn" mà chưa phản ánh vào chi phí trong kỳ tổng số tiền: 553.622.300 đồng.
- Chúng tôi chưa được cung cấp các hồ sơ liên quan đến một số khoản chi phí phải trả mà đơn vị trích trước vào chi phí từ năm 2006 liên quan đến các công trình thi công cho khách hàng với tổng số tiền: 242.011.069 đồng.

- Số dư đầu năm chi tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” của đơn vị là 417.522.346 đồng nhưng trong năm đơn vị đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2011 cho các cổ đông số tiền: 1.138.533.029 đồng được theo dõi là khoản phải thu khác.

- Tại thời điểm 31/12/2012, khoản trả trước cho Công ty Tây Nam (sau đó chuyển sang đối tác đảm nhận là Công ty Bình Minh CV Investment Ltd) để thực hiện Dự án Khai thác gỗ tại Campuchia (Công ty Cổ phần Formach hợp tác với Công ty Cổ phần Tổng hợp Bắc Hà) là: 8.409.125.412 đồng. Dự án đã dừng hoạt động từ năm 2010. Đến thời điểm phát hành kiểm toán, chúng tôi chưa được cung cấp biên bản đối chiếu công nợ cũng như các tài liệu liên quan đến tình hình và kết quả thực hiện dự án này.

- Năm 2008, Công ty đã ký Hợp đồng liên danh số 68/HĐLD-2008 ngày 24/10/2008 với Công ty TNHH Khách sạn Kinh Đô để hợp tác đầu tư xây dựng tòa nhà Trung tâm thương mại – Văn phòng – Căn hộ cao cấp tại địa chỉ ngõ 102 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP Hà Nội. Theo đó, giá trị quyền thuê đất và giá trị còn lại của tài sản gắn liền trên đất được hai bên thống nhất là 57 tỷ. Công ty Cổ phần Formach góp vốn đầu tư 37 tỷ. Số còn lại, Công ty TNHH Khách sạn Kinh Đô có trách nhiệm chuyển trả Công ty Cổ phần Formach. Đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa tiến hành đầy đủ các thủ tục cần thiết để có cơ sở ghi nhận nghiệp vụ góp vốn hợp tác đầu tư và thực hiện các nghĩa vụ thuế theo quy định. Giá trị tài sản gắn liền trên đất đang được đơn vị ghi nhận và phản ánh trên khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang”, số tiền 7.253.160.226 đồng. Giá trị khoản tiền do Công ty TNHH Khách sạn Kinh Đô chuyển trả đang ghi nhận và phản ánh trên khoản mục “Vốn khác của chủ sở hữu”, số tiền 20 tỷ đồng.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu trên và ảnh hưởng của chúng, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Formach tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo kiểm toán này phát hành thay thế cho báo cáo kiểm toán số 983/2013/BC.TC-AASC.KT7 ngày 09/07/2013 do có thay đổi về việc trình bày một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, cụ thể gồm:

- Ghi nhận khoản phải thu khác về cổ tức năm 2011 đã phân phối không điều chỉnh giảm trừ vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- Ghi nhận khoản tiền nhận của Công ty TNHH Kinh Đô vào khoản mục “Vốn khác của chủ sở hữu”.
- Phân bổ lại chi phí nhân công cho các khoản mục chi phí quản lý và giá vốn hàng bán.



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Cát Thị Hà

Phó-Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0725-2013-002-1

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2013

Nguyễn Quang Huy

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1126-2013-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		42.759.179.679	37.927.121.226
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	520.189.837	177.200.178
111	1. Tiền		520.189.837	177.200.178
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu		27.354.607.269	23.348.424.149
131	1. Phải thu của khách hàng		13.103.571.833	11.333.361.080
132	2. Trả trước cho người bán		10.341.157.229	9.158.794.125
135	5. Các khoản phải thu khác	4	4.202.888.251	3.120.034.044
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(293.010.044)	(263.765.100)
140	IV. Hàng tồn kho	5	11.171.824.405	10.537.976.339
141	1. Hàng tồn kho		11.179.062.322	10.557.302.318
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(7.237.917)	(19.325.979)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		3.712.558.168	3.863.520.560
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		567.982.306	1.297.729.837
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	6	3.144.575.862	2.565.790.723
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		21.540.299.111	22.925.505.212
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
218	4. Phải thu dài hạn khác		-	-
220	II. Tài sản cố định		21.033.590.122	22.579.450.765
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	13.718.283.811	15.312.170.539
222	- Nguyên giá		37.262.229.135	38.835.814.943
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(23.543.945.324)	(23.523.644.404)
227	3. Tài sản cố định vô hình	8	5.330.000	14.120.000
228	- Nguyên giá		43.950.000	43.950.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(38.620.000)	(29.830.000)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9	7.309.976.311	7.253.160.226
240	III. Bất động sản đầu tư		-	-
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	V. Tài sản dài hạn khác		506.708.989	346.054.447
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	466.041.989	346.054.447
268	3. Tài sản dài hạn khác	11	40.667.000	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		64.299.478.790	60.852.626.438